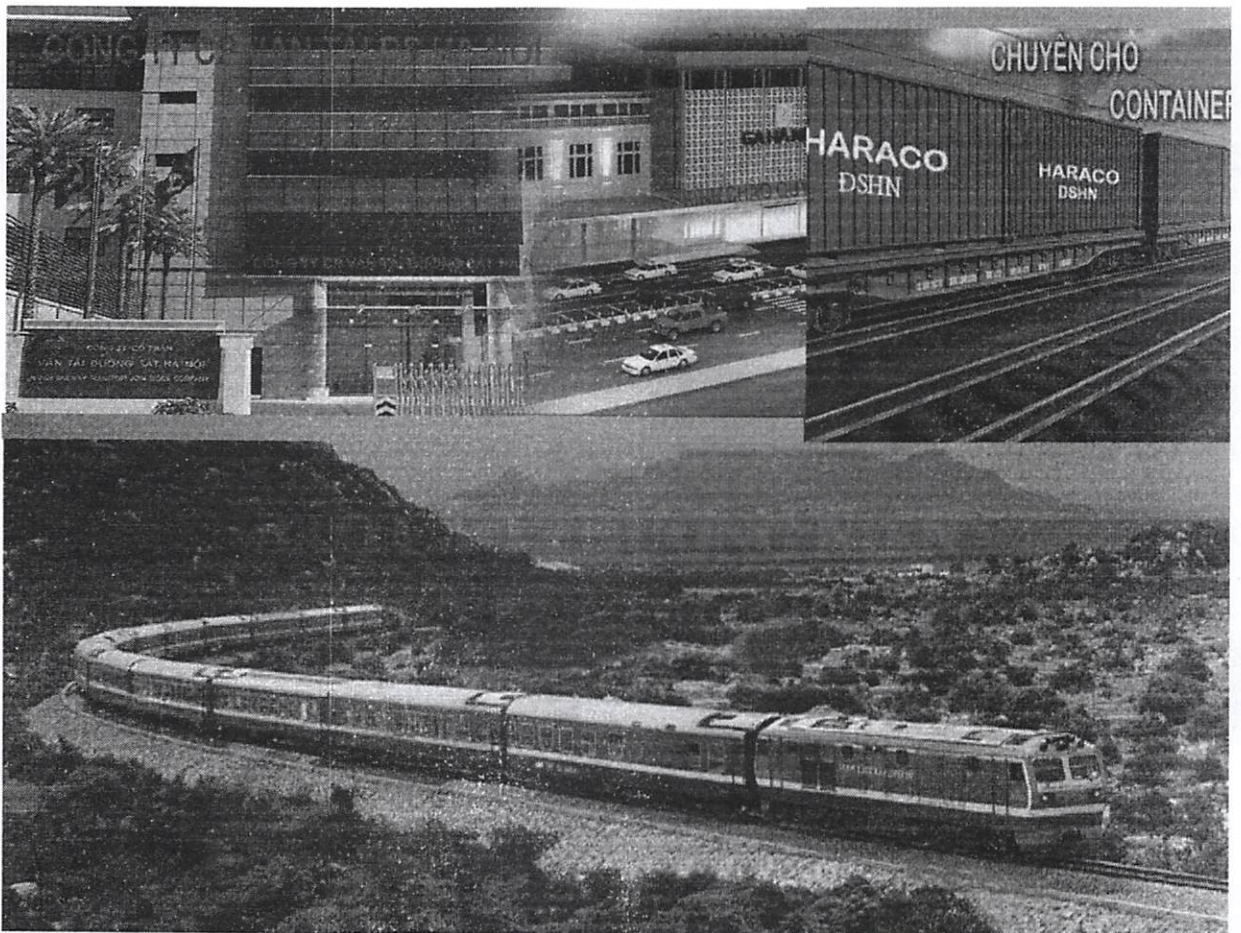


**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**



Địa chỉ: Số 130 Đường Lê Duẩn - Nguyễn Du - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel : 84.4 39421117 | Fax: 84.4 382224736

Website : [www.vantaiduongsathanoi.vn](http://www.vantaiduongsathanoi.vn)

## MỤC LỤC

### PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

### PHẦN B: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2021

- 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**
  - 1.1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.
  - 1.2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
- 2. Tổ chức và nhân sự.**
  - 2.1- Ban điều hành Công ty.
  - 2.2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.
  - 2.3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.
- 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 2021.**
- 4. Tình hình tài chính.**
  - 4.1- Tình hình tài chính.
  - 4.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.
- 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**
  - 5.1- Cổ phần.
  - 5.2- Cơ cấu cổ đông.
  - 5.3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.
  - 5.4- Giao dịch cổ phiếu quỹ.
- 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**
  - 6.1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.
  - 6.2- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
  - 6.3- Chính sách liên quan đến người lao động.

### PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**
- 2. Tình hình tài chính**
  - 2.1- Tình hình tài sản của Công ty năm 2021
  - 2.2- Tình hình nợ phải trả
- 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**
- 4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.**  
**Đánh giá của Hội đồng quản trị.**

### PHẦN D: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2021



## PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG

|              |   |
|--------------|---|
| Tên công ty: | Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội  |
| Giấy CNĐKKD  | Số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2018 |
| Vốn đăng ký  | 800.589.700.000 đồng. <i>(Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)</i>                                     |
| Vốn thực góp | 800.589.700.000 đồng. <i>(Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)</i>                                     |
| Trụ sở chính | 130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  |
| Điện thoại   | 024.39421117  |
| Fax          | 024.38224736  |
| Website      | <a href="http://www.vantaiduongsthanoi.vn">www.vantaiduongsthanoi.vn</a>  |

### Quá trình hình thành và phát triển

**\* Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/9/2015** (Công ty quản lý 18 đơn vị trực thuộc).

- Quyết định số 1972/QĐ - ĐS ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

**\* Giai đoạn từ 01/10/2015 đến 31/7/2018** (Công ty quản lý 15 đơn vị trực thuộc).

- Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ - ĐS ngày 04/9/2015 của TCT ĐSVN về việc phê duyệt phương án tiếp nhận các Xí nghiệp Đầu máy về trực thuộc Tổng công ty ĐSVN.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 21/01/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 198/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015.

- Ngày 28 tháng 01 năm 2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.

- Ngày 22/9/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3412/QĐ- BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3886/QĐ - BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 18/01/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập Công ty Cổ phần.

- Ngày 28/01/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106264 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng (Tám trăm tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Ngày 08/06/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn số 3141/UBCK-GSDC chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

- Ngày 08/8/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 77/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 80.058.970 cổ phiếu (Tám mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi cổ phiếu).

**\* Giai đoạn từ 01/8/2018 đến 28/02/2019** (Công ty quản lý 16 đơn vị trực thuộc).

- Ngày 31/7/2018, Công ty có quyết định số 128/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thành lập Chi nhánh dịch vụ vận tải Đa phương thức và chính thức đi vào hoạt động kể từ 01/8/2018.

**\* Giai đoạn từ 01/3/2019 đến 30/06/2019** (Công ty quản lý 14 đơn vị trực thuộc).

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 32/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Đồng Hới kể từ ngày 01/3/2019.

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 33/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Bắc Giang kể từ ngày 01/3/2019.

**\* Giai đoạn từ 01/7/2019 đến nay** (Công ty quản lý 13 đơn vị trực thuộc):

- Ngày 27/6/2019, Công ty có quyết định số 96/QĐ - HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Yên Bái kể từ ngày 01/7/2019.

- Công ty quản lý 13 đơn vị trực thuộc gồm 03 Chi nhánh Toa xe, 01 Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội; 01 Chi nhánh Dịch vụ vận tải đa phương thức; 08 Chi nhánh vận tải đường sắt.

### **Ngành nghề kinh doanh**

**\* Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;

- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

**\* Địa bàn kinh doanh**

Với địa bàn quản lý rộng lớn, gồm các tuyến đường sắt: Tuyến thống nhất: Hà Nội-TP Hồ Chí Minh; Tuyến phía tây: Hà Nội - Lào Cai; Tuyến phía bắc: Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến phía đông: Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Yên Viên - Quán Triều, Kép - Cái Lân. Ngoài



ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hoá, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Hà Khẩu và Hữu Nghị Quan với đường sắt Trung Quốc.

**Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Trong năm 2021 Công ty không thay đổi về mô hình quản trị và bộ máy quản lý.

Tổ chức kinh doanh hoạt động theo đúng ngành nghề được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là vận tải đường sắt.

**PHẦN B:**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2021**

**I- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.**

Bảng 1: Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch

| Chỉ tiêu                    | Đ.vị tính        | KH 2021      | TH 2021      | Tỷ lệ TH/KH |
|-----------------------------|------------------|--------------|--------------|-------------|
| 1- Tổng tài sản             | Triệu đồng       |              | 1.479.193,44 |             |
| 2- Vốn góp của chủ sở hữu   | Triệu đồng       | 800.589,70   | 800.589,70   | 100,00%     |
| 3- Tổng doanh thu, thu nhập | Triệu đồng       | 1.646.043,00 | 1.578.172,08 | 95,87%      |
| 4- Lợi nhuận sau thuế TNDN  | Triệu đồng       | -192.825,00  | -121.661,27  | 68,28%      |
| 5- Phải nộp ngân sách NN    | Triệu đồng       | 79.890,00    | 75.008,62    | 93,89%      |
| 6- Chia cổ tức (LNST)       | %                | 0            | 0            | 0           |
| 7- Tiền lương bình quân     | Tr.đồng/ng/tháng | 7,04         | 7,50         | 100,14%     |

Bảng 2: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng vận tải năm 2021

| Chỉ tiêu          | Đơn vị tính    | Thực hiện năm 2020  | Kế hoạch năm 2021   | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ so sánh (%) |               |
|-------------------|----------------|---------------------|---------------------|--------------------|-------------------|---------------|
|                   |                |                     |                     |                    | TH/KH             | CKý 2020      |
| Tấn xếp HH        | Tấn            | 3.646.422           | 3.424.300           | 3 933 095          | 114,86%           | 107,86%       |
| Tấn.Km HH         | 1.000T.Km      | 2.167.473           | 1.838.200           | 2 333 154          | 126,93%           | 107,64%       |
| K lên tàu         | HK             | 2.080.165           | 1.553.200           | 702 974            | 45,26%            | 33,79%        |
| HK.Km             | 1.000HK.Km     | 720.922             | 536.600             | 237 931            | 44,34%            | 33,00%        |
| Tấn xếp HL        | Tấn            | 25.507              | 11.150              | 11 059             | 99,18%            | 43,36%        |
| Tấn.Km HL         | 1.000T.Km      | 25.086              | 10.190              | 9 283              | 91,10%            | 37,00%        |
| Tấn.Km TĐ         | 1.000T.Km      | 2.913.482           | 2.414.690           | 2 580 348          | 106,86%           | 88,57%        |
| <b>Tổng D.Thu</b> | <b>Tr đồng</b> | <b>1.631.107,33</b> | <b>1.381.000,70</b> | <b>1.274.772</b>   | <b>92,31%</b>     | <b>78,15%</b> |
| D.Thu HH          | Tr.đồng        | 978.062,33          | 902.400,00          | 1.051.662          | 116,54%           | 107,53%       |
| D.Thu HK          | Tr.đồng        | 624.454,15          | 465.463,50          | 211.569            | 45,45%            | 33,88%        |
| D.Thu HL          | Tr.đồng        | 28.193,43           | 12.137,20           | 11.541             | 95,09%            | 40,94%        |
| Thu khác          | Tr.đồng        | 397,42              | 1.000,00            | 0                  | 0,00%             | 0,00%         |

\* Ghi chú:

+DT hàng hóa bao gồm cả doanh thu hàng hóa theo tàu khách và DT đường nhánh;

+Doanh thu hành khách bao gồm cả khoản thu phí hành khách trả lại vé.

## **2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.**

### **2.1- Về kinh doanh vận tải đường sắt**

#### **2.1.1- Về vận tải hành khách:**

##### **\* Kết quả:**

Doanh thu hành khách đạt 211,569 tỷ đồng (đạt 45,45% kế hoạch và bằng 33,88% so với cùng kỳ).

Hành khách lên tàu đạt: 702 974 lượt hành khách (đạt 45,26% kế hoạch và bằng 33,79% so với cùng kỳ).

##### **\* Tồn tại:**

- Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng hết sức nặng nề của đại dịch Covid 19, sản lượng, doanh thu năm 2021 sụt giảm mạnh, không hoàn thành kế hoạch và sụt giảm giảm mạnh so với cùng kỳ 2020. Số lượng hành khách đi tàu sụt giảm mạnh so với cùng kỳ 2020, Công ty đã phải cắt giảm nhiều đoàn tàu trên các tuyến.

Chịu sự cạnh tranh quyết liệt của vận tải đường hàng không và đường bộ, đặc biệt là vận tải hàng không ưu tiên vận tải nội địa khi vận tải quốc tế gặp khó khăn do ảnh hưởng của Covid-19.

- Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ của một bộ phận người lao động còn hạn chế, chưa phát huy được mọi nguồn lực, công tác phát triển thị trường còn hạn chế. Chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng tuy đã được cải thiện song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

##### **\* Các giải pháp thực hiện.**

Để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh vận tải hành khách năm 2021, Công ty đã thực hiện các giải pháp như sau:

- Theo dõi sát nhu cầu đi lại của hành khách sau dịch covid- 19 và kế hoạch thi công gói 7000 tỷ trên tuyến Thống nhất để có kế hoạch chạy tàu phù hợp.

- Xây dựng phương án điều chỉnh kế hoạch sửa chữa toa xe khách phù hợp với tình hình hành khách đi tàu, nắm bắt tình hình thị trường để xây dựng kế hoạch chạy tàu trong các dịp Lễ, Tết đảm bảo tiết kiệm chi phí. Tăng cường tổ chức chạy thêm tối đa các mức tàu vào các mùa cao điểm để tăng doanh thu đồng thời điều chỉnh các mức tàu phù hợp đảm bảo tính hiệu quả các tàu mùa thấp điểm.

- Đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu. Đặc biệt chú trọng phát triển vận chuyển hàng chuyển phát nhanh. Tận dụng nối xe vào các đoàn tàu khách Thống Nhất chạy trong mùa thấp điểm đảm bảo chiều dài.



- Tăng cường công tác truyền thông tiếp thị, phát triển dịch vụ vận chuyển theo phương thức từ nhà đến nhà (Harapost) góp phần đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của Công ty, tận dụng nguồn nhân lực, phương tiện tăng hiệu quả kinh doanh nâng cao sản lượng vận tải.

- Duy trì việc thực hiện hợp đồng phát video quảng cáo trên RailTV với Công ty Cổ phần truyền thông Sen và phát triển thêm nhiều đối tác khác.

- Tìm kiếm, lựa chọn các đơn vị đối tác có nhu cầu quảng cáo trên các vị trí, các toa xe khách.

- Điều chỉnh cự ly, cắt chặng tự động của một số đôi tàu để phù hợp với yêu cầu của hành khách. Tiếp tục triển khai hình thức bán vé cuốn chiếu để có phương án cắt nối toa xe phù hợp, giảm chi phí.

- Mở rộng liên kết với các hãng du lịch lớn tại Hà Nội để tăng cường khai thác khách du lịch bằng đường sắt đặc biệt là luồng khách nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai thêm một số tính năng bán vé linh hoạt trên hệ thống như bán vé khứ hồi tàu Thống Nhất, bán vé theo nhóm, bán vé tích điểm ...

- Giao các Chi nhánh vận tải đường sắt trực thuộc Công ty phối hợp với các đơn vị du lịch tổ chức các tour du lịch trọn gói như: đặt vé tàu, đặt phòng khách sạn, phương tiện vận chuyển bằng ô tô....

- Tăng cường công tác chỉnh bị toa xe trước khi đưa ra vận dụng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, đặc biệt chất lượng điều hòa không khí trong mùa nắng nóng.

### **2.1.2- Về vận tải hàng hóa.**

#### **\* Kết quả:**

Doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt: 1.051,662 tỷ đồng (đạt 115,54% kế hoạch và bằng 107,53% so với cùng kỳ).

Tấn xếp hàng hóa đạt: 3.933.095 tấn (đạt 114,86% kế hoạch và bằng 107,86% so với cùng kỳ).

#### **\* Tồn tại:**

- Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng hết sức nặng nề của đại dịch Covid 19, nhiều ngành nghề đơn vị sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Chịu sự cạnh tranh quyết liệt của các loại hình vận tải khác như vận tải đường hàng không và đường thủy, đặc biệt là vận tải đường bộ.

- Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ của một bộ phận người lao động còn hạn chế, chưa phát huy được mọi nguồn lực, công tác phát triển thị trường còn hạn chế. Chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng tuy đã được cải thiện song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

Phương tiện vận tải, thiết bị phục vụ xuống cấp không đủ đáp ứng nhu cầu vận tải của khách hàng.

**\* Các giải pháp thực hiện.**

Để hoàn thành kế hoạch năm 2021 đã thực hiện các giải pháp như sau:

- Ổn định các luồng hàng truyền thống đang vận chuyển như: apatit, tàu chuyên tuyến, LVQT, Phân bón, Vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm ...đạt sản lượng doanh thu theo kế hoạch.

- Cấp xe, điều xe hợp lý tăng hiệu quả vận dụng toa xe đạt sản lượng doanh thu cao. Tận dụng điều kiện khả năng phương tiện thiết bị hiện có. Tìm kiếm, khai thác thêm các luồng hàng mới, khách hàng mới để tăng sản lượng doanh thu.

- Điều chỉnh giá cước hợp lý theo tình hình kinh tế thị trường, thường xuyên theo dõi nắm bắt các thông tin thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các qui định của cơ quan nhà nước để đề ra các giải pháp điều chỉnh luồng hàng, sử dụng hiệu quả toa xe bằng các chính sách về giá cước.

- Nâng cao chất lượng khám chữa, chỉnh bị phương tiện. Ưu tiên sửa chữa kịp thời chủng loại toa xe có nhu cầu vận dụng cao, kiểm tra việc đong xếp, đong dỡ hàng. Nghiêm cấm xếp bệ tải, gian lận thương mại. Phối hợp tốt với các đơn vị giải quyết nhanh các sự cố về vận tải hàng hoá, phân tích, xử lý nghiêm các trường hợp khi phát hiện.

- Tiếp tục phát triển được các dịch vụ đầu cuối để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải.

**2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.**

Năm 2021, Công ty chỉ giao kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe cho các đơn vị thuộc Công ty thực hiện. Cụ thể:

**\* Công tác sửa chữa định kỳ toa xe khách:**

+ Sửa chữa lớn ra xưởng được 13 xe/13 xe bằng 100% kế hoạch (thấp hơn 33 xe so với năm 2020. Năm 2020 đã thực hiện 46/45 xe KH);

+ Sửa chữa nhỏ ra xưởng được 125 xe/125 xe bằng 100% kế hoạch (thấp hơn 119 xe so với năm 2020. Năm 2020 đã thực hiện 244/ 244 xe KH);

+ Nguyên nhân do năm 2021 ảnh hưởng nặng nề dịch bệnh Covis 19, sản lượng hành khách đi tàu sụt giảm nghiêm trọng do thực hiện chủ trương giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh Covid-19.

**\* Công tác sửa chữa định kỳ toa xe hàng:**



+ Sửa chữa lớn ra xưởng được 86 xe/88 xe bằng 94% kế hoạch (thấp hơn năm 2020: 23 xe. Năm 2020 đã thực hiện 109 xe/115 xe KH);

+ Sửa chữa nhỏ ra xưởng được 1.432 xe/1.518 xe bằng 92% kế hoạch (thấp hơn năm 2020: 26 xe. Năm 2020 đã thực hiện 1.458 xe/1486 xe KH).

+ Nguyên nhân: Năm 2021 các đơn vị sửa chữa toa xe phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Để hoàn thành được kế hoạch trên, phòng Quản lý phương tiện của Công ty đã chủ động tham mưu và chỉ đạo:

- Tập trung sửa chữa tối đa toa xe hàng để phục vụ vận tải đặc biệt là các chủng loại toa xe Mc, G, H.

- Đưa các toa xe hư hỏng nặng nhưng có nhu cầu vận tải đi sửa chữa nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu vận tải hàng hóa.

- Toa xe khách chỉ sửa chữa các toa xe khi có nhu cầu và chuẩn bị cho kế hoạch vận tải Tết Nguyên đán 2022.

- Đối với các toa xe khách có km vận dụng thấp khi đến kỳ sửa chỉ thực hiện chỉnh bị, sửa chữa nhằm đáp ứng đủ số lượng chủng loại toa xe phục vụ vận tải, giảm giá thành và chi phí sửa chữa.

- Do dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng đến công tác sửa chữa, vận dụng toa xe khách. Công ty đã kịp thời điều chỉnh giảm kế hoạch sửa chữa, cân đối kế hoạch sửa chữa với kế hoạch vận tải theo từng thời điểm.

- Việc hoàn thành và đưa vào sử dụng 100 toa xe H đóng mới với nhiều công năng sử dụng đã góp phần nâng cao sản lượng vận tải hàng hóa của Công ty.

### **2.3- Về công tác an toàn chạy tàu.**

*\* Về công tác an toàn chạy tàu.*

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của các cấp quản lý về công tác đảm bảo an toàn vận tải đến các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc. Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU của Đảng ủy Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Chương trình hành động số 1126/CTr-VTHN của Công ty, Tổng giám đốc Công ty đã ra Quyết định số 665/QĐ-VTHN ngày 11/10/2019 về việc ban hành quy định chỉ tiêu an toàn vận tải, mức khuyến khích vật chất trong công tác đảm bảo an toàn vận tải và công văn số 2545/VTHN ngày 29/10/2019 hướng dẫn đánh giá chỉ tiêu an toàn vận tải; đã cụ thể hóa các tiêu chí thực hiện phong trào “Chính quy - Văn hóa - An toàn” cho từng đơn vị, cho từng vị trí trực tiếp liên quan đến công tác chạy tàu; hoàn thành việc rà soát chức năng nhiệm vụ liên quan đến công tác đảm bảo an toàn vận tải của các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty, phân định rõ trách nhiệm trong công tác nghiệm thu chất lượng sửa chữa toa xe. Qua đó trong năm 2021 toàn Công ty không

để xảy ra tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng do chủ quan.

*\* Về tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt năm 2021 toàn Công ty.*

- Tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng do chủ quan: Không để xảy ra vụ nào, không tăng so cùng kỳ 2020.

- Tai nạn giao thông đường sắt ít nghiêm trọng do chủ quan: 01 vụ, tăng 01 vụ so với năm 2020.

- Sự cố giao thông đường sắt thuộc trách nhiệm của các đơn vị trong Công ty: 61 vụ, giảm 33 vụ so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể:

- Hệ toa xe: 58 vụ giảm 34 vụ so năm 2020.

+ Sự cố giao thông đường sắt nghiêm trọng: 02 vụ bằng 02 vụ so năm 2020.

+ Sự cố giao thông đường sắt thông thường: 56 vụ giảm 33 vụ so năm 2020

- Hệ vận tải: 03 vụ sự cố, tăng 01 vụ so với năm 2020.

*\* Công tác cứu hộ giao thông đường sắt và ứng phó sự cố thiên tai:*

Công tác phối hợp giải quyết tai nạn giao thông đường sắt: Tham gia cứu chữa tai nạn giao thông Đường sắt 19 vụ tăng 08 vụ so với năm 2020. Công tác giải quyết tai nạn và khắc phục hậu quả do tai nạn gây ra đã được các đơn vị và các phòng thuộc Công ty thực hiện đúng quy định.

*\* Công tác phòng chống thiên tai:*

Ngay từ đầu năm 2021, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng phương án phòng chống thiên tai để chủ động ứng phó với lụt bão có thể xảy ra và phối hợp với các lực lượng trên địa bàn để phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai. Trong các đợt bão lũ, thiên tai xảy ra trong năm 2021, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai Công ty cùng với các đơn vị đã kịp thời chỉ đạo, triển khai các biện pháp để ứng phó, khắc phục hậu quả bão lũ, thiên tai tại các khu vực, đặc biệt là đợt mưa lũ tại miền Trung trên tuyến đường sắt thống nhất. Lãnh đạo và các phòng ban Công ty đã cùng Ban chỉ huy phòng chống bão lũ các đơn vị đã trực tiếp có mặt tại hiện trường để chỉ đạo công tác chuyên tải hành khách phối hợp với chính quyền địa phương khắc phục hậu quả, đảm bảo tuyệt đối an toàn các mặt.

*\* Về tình hình an ninh trật tự bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ:*

Năm 2021, Các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, không để xảy ra mất an ninh trật tự tại các đơn vị.

*\* Công tác phòng chống gian lận thương mại:*

Năm 2021, Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội chủ động phối hợp chặt chẽ với Công an, Chi cục thuế, Quản lý thị trường và chính quyền địa phương nắm tình hình,



trao đổi thông tin phát hiện, ngăn chặn các hoạt động nhằm lợi dụng phương tiện giao thông đường sắt để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, hàng gian lận thương mại kịp thời hiệu quả.

***Một số tồn tại.***

+ *Tồn tại do chủ quan cần nghiêm túc rút kinh nghiệm:*

- Công tác sửa chữa định kỳ toa xe tại các Chi nhánh toa xe còn chưa thực hiện đúng quy trình gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác an toàn chạy tàu; Chất lượng vật tư thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất một số chủng loại chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Công tác nghiệm thu sản phẩm của một số bộ phận tại các phân xưởng sửa chữa chưa nêu cao hết tinh thần trách nhiệm.

- Công tác khám chữa chính bị toa xe ngoài hiện trường.

Người lao động trực tiếp làm công tác chạy tàu chưa thực sự ý thức trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chất lượng, nghiệp vụ, tay nghề khối khám chữa toa xe có phần hạn chế. Lãnh đạo của một số bộ phận, đơn vị chưa quyết liệt cứng rắn trong việc chấn chỉnh các tồn tại của người lao động trong đơn vị.

- Công tác vận tải.

Công tác kiểm tra của nhân viên hóa vận tại một số Chi nhánh vận tải đường sắt còn thiếu kinh nghiệm trong việc kiểm tra thương vụ, còn bỏ qua một số quy định bắt buộc đối với công tác đảm bảo an toàn chạy tàu khi tác nghiệp xếp hàng tại các ga, chưa có sự phối hợp với các bộ phận liên quan để thực hiện đúng các quy định trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu chung.

- Đối với các đơn vị quản lý tàu:

Quán triệt tinh thần, tư tưởng cho người lao động, đặc biệt khối liên quan công tác chạy tàu, nâng cao trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đồng thời nâng cao chất lượng nghiệp vụ vận tải khối trưởng tàu.

+ *Nguyên nhân dẫn đến tồn tại.*

- Trình độ hiểu biết nghiệp vụ của một bộ phận trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu còn hạn chế.

- Chất lượng phương tiện còn nhiều hạn chế do đã quá cũ kỹ và lạc hậu kỹ thuật sau quá trình khai thác và sử dụng.

- Ý thức trách nhiệm của một số bộ phận từ Lãnh đạo quản lý đến người lao động trực tiếp sản xuất chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các bộ phận trong công tác thực hiện nhiệm vụ chung của ngành còn chưa có sự thống nhất do mô hình tổ chức còn bộc lộ ở một số đơn vị.

+ *Những bài học kinh nghiệm.*

- Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát từ các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty

đến lãnh đạo đơn vị, các chức danh được phân công kiểm tra tại các đơn vị trong điều hành sản xuất cần nâng cao chất lượng kiểm tra, có hiệu quả và chiều sâu.

- Nâng cao chất lượng công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ người lao động trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu vì con người là yếu tố quyết định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **II- Tổ chức và nhân sự**

### **1- Ban điều hành Công ty.**

Bảng 3:

| Họ và tên             | Chức vụ           | Thời gian bổ nhiệm      |
|-----------------------|-------------------|-------------------------|
| <b>BAN GIÁM ĐỐC</b>   |                   |                         |
| Nguyễn Việt Hiệp      | Tổng giám đốc     | Bổ nhiệm 01/01/2018     |
| Lê Minh Tuấn          | Phó Tổng giám đốc | Bổ nhiệm lại 01/02/2021 |
| Phùng Thị Lý Hà       | Phó Tổng giám đốc | Bổ nhiệm lại 01/02/2021 |
| Nguyễn Hồng Linh      | Phó Tổng giám đốc | Bổ nhiệm 10/10/2017     |
| Vương Khả Sơn         | Phó Tổng giám đốc | Bổ nhiệm 01/07/2019     |
| <b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b> |                   |                         |
| Lương Văn Chiến       | Kế toán trưởng    | Bổ nhiệm 15/11/2019     |

### **2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm 2021**

- Hội đồng quản trị giảm 01 người do chuyển công tác. Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 04 người.

- Ban Kiểm soát không có thay đổi: 03 người

- Ban điều hành miễn nhiệm 01 Phó TGD để chuyển công tác và bầu bổ sung 01 Phó TGD. Hiện Ban điều hành của Công ty có: 05 người

\* Về lao động: Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách của Công ty là 3.622 người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

| Tiêu chí                           | Số lượng (người) | Tỷ trọng    |
|------------------------------------|------------------|-------------|
| <b>Theo trình độ lao động</b>      | <b>3622</b>      | <b>100%</b> |
| - Trên đại học                     | 57               | 1,57        |
| - Đại học                          | 880              | 24,30       |
| - Trung cấp, cao đẳng              | 1.123            | 31,00       |
| - Lao động phổ thông               |                  |             |
| - Công nhân kỹ thuật (sơ cấp)      | 1.562            | 43,13       |
| <b>Phân theo HĐ lao động</b>       |                  |             |
| - Hợp đồng không xác định thời hạn | 3.605            | 99,97       |
| - Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm       |                  |             |



| Tiêu chí                   | Số lượng (người) | Tỷ trọng |
|----------------------------|------------------|----------|
| - Hợp đồng thời vụ         | 01               | 0,03     |
| <b>Phân theo giới tính</b> |                  |          |
| - Nam                      | 2.231            | 61,60    |
| - Nữ                       | 1.391            | 38,40    |

### 3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

#### 3.1- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

Mức thu nhập bình quân năm 2021 của Người lao động Công ty đạt 8.129.000 đồng/người/tháng. Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong toàn Công ty.

- Công tác an toàn lao động được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

- Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản cho người lao động luôn kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ cho người lao động.

- Đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.

- Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thường xuyên liên hệ với các cơ quan chức năng quản lý của Nhà nước có thẩm quyền, kịp thời giải quyết các chế độ hỗ trợ người lao động do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Triển khai hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các chế độ người lao động và người sử dụng lao động.

#### 3.2- Công tác tổ chức bộ máy và sắp xếp lao động.

##### a) Công tác tổ chức bộ máy

Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện giải thể 13 Trạm vận tải đường sắt thuộc các Chi nhánh Vận tải đường sắt cụ thể:

- Trạm Hà Đông, Văn Điển – Chi nhánh VTĐS Hà Nội.
- Trạm Hạ Long, Bắc Giang - Chi nhánh VTĐS Đông Anh.
- Trạm Thịnh Châu - Chi nhánh VTĐS Bim Sơn.
- Trạm Phố Lụ, Bảo Hà, Mậu A, Phú Thọ, Việt Trì - Chi nhánh VTĐS Lào Cai.
- Trạm Yên Trung, Đồng Lê - Chi nhánh VTĐS Vinh.
- Trạm Đà Nẵng - Chi nhánh VTĐS Huế.

b) Công tác sắp xếp lao động

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát các đơn vị thực hiện sắp xếp, sử dụng lao động hiệu quả, bố trí lao động nghỉ luân phiên, tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ ngừng việc do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 bảo đảm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.



### III- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2021.

Đơn vị: Triệu đồng

| STT  | Tên dự án  | Tổng mức đầu tư      | Thực hiện      |                | Giá trị Q/toán | Ghi chú                                       |
|--|--|----------------------|----------------|----------------|----------------|---|
|  |  |                      | Giá trị        | T/toán         |                |   |
| <b>I- Các dự án hoàn thành năm 2021</b>                            |  | <b>176.909</b>       | <b>154.609</b> | <b>154.609</b> | <b>154.609</b> |   |
| 01   | Đóng mới 100 toa xe hàng H   | 141.534              | 124.145        | 124.145        | 124.145        | DA đã HT&QT vốn đầu tư                        |
| 02   | Thuê có điều kiện bãi hàng đường 15, 16 và HT kho ga YV  | 25.484               | 20.995         | 20.995         | 20.995         | DA đã HT&QT vốn đầu tư                        |
| 03   | N/cấp hệ thống hành chính điện tử của Công ty  | 656                  | 397            | 397            | 397            | DA đã HT&QT vốn đầu tư                        |
| 04   | Máy nén khí kiểu trục vít 22KW/HP-CNTXV  | 547                  | 496            | 496            | 496            | DA đã HT&QT vốn đầu tư                        |
| 05   | Máy bào thép - CN TXV  | 502                  | 447            | 447            | 447            | DA đã HT&QT vốn đầu tư                        |
| 06   | Tiền thuê đất tại số 6, đường Trần Hưng Đạo, Tp Yên Bái- Chi nhánh VTĐS Lào Cai (tính đến ngày 31/12/2020) | 7.600                | 7.600          | 7.600          | 7.600          | DA đã HT&QT vốn đầu tư                        |
| 07   | Dàn cầu trục 2 tấn - LK 14 m- CN TXV   | 546                  | 489            | 489            | 489            | DA đã HT&QT vốn đầu tư                        |
| 08   | ĐT 01 máy bơm chìm giếng khoan- CN ĐTV   | 40                   | 40             | 40             | 40             | DA đã HT&QT vốn đầu tư                        |
| <b>II-Các dự án chuyển tiếp sang năm 2022</b>                      |  | <b>29.626</b>        |                |                |                |   |
| 01   | Máy ép hàm nổi ống nổi - CN TXH  | 156                  |                |                |                |   |
| 02   | C/tạo đường điện nhà xưởng SCTX A4, A6, A7- TXV  | 610                  |                |                |                |   |
| 03   | ĐT dàn cầu trục 900 kg, LK 12m nhà xưởng A15 - TXV   | 690                  |                |                |                |   |
| 04   | Xây mới nhà vệ sinh- CN VTĐS Đ. Anh  | 170                  |                |                |                |   |
| 05   | C/tạo, N/cấp tốc độ và tải trọng TXH   | 28.000               |                |                |                |   |
| <b>III-Các dự án dừng không thực hiện</b>                          |  |                      |                |                |                |   |
| <b><u>A - Dự án HDQT đã có quyết định cho phép chuẩn bị ĐT</u></b> |  | <b><u>38.000</u></b> |                |                |                |   |
| 01   | ĐT mới 06 tổ hợp MPĐ – CS 475 KVA lắp trên TX CV-PĐ  | 23.000               |                |                |                | QĐ cho phép CBĐT; Chủ đầu tư lập Báo cáo KTKT |
| 02   | Máy tiện mặt lăn, gờ trục bánh TX khổ (1000mm)   | 15.000               |                |                |                | QĐ cho phép CBĐT; Ký HĐ với TV lập BC KTKT    |
| <b><u>B- Các dự án chuyển tiếp</u></b>                             |  | <b><u>88.770</u></b> |                |                |                |   |
| 01   | Đóng mới 200 toa xe hàng   | 83.700               |                |                |                |   |
| 02   | HT cấp nước sạch nhà A1, A2 và xưởng giặt là - CN ĐTV  | 350                  |                |                |                |   |
| 03   | Máy phun rửa nước áp lực cao - CN TX Hà Nội  | 180                  |                |                |                |   |
| 04   | Ki điện thủy lực 50 tấn -CN TX Hà Nội  | 400                  |                |                |                |   |
| 05   | Cải tạo, nâng cấp 05 toa xe hàng com   | 4.000                |                |                |                |   |

|           |  |                       |                       |                       |                       |          |
|-----------|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------|
| 06        | Máy cắt plasma Inventer - CN TX Vinh                   | 140                   |                       |                       |                       |          |
| <b>C-</b> | <b><u>Các dự án trong danh mục</u></b>                 | <b><u>4.100</u></b>   | <b>-</b>              | <b>-</b>              | <b>-</b>              | <b>-</b> |
| 01        | Ky điện thủy lực 50t (một chiều)-CN TX Hàng            | 300                   |                       |                       |                       |          |
| 02        | Thiết bị sấy băng điện gôm toa xe-CN TX Hà Nội         | 220                   |                       |                       |                       |          |
| 03        | Máy gia nhiệt vòng bi, bánh răng - CN TX Hàng          | 80                    |                       |                       |                       |          |
| 04        | Mai tôn đường SCTX - Tổ sản xuất Ninh Bình - CN TXH    | 400                   |                       |                       |                       |          |
| 05        | H/cài 01 TX B80 để chở xe máy không tháo xăng -CN HP   | 300                   |                       |                       |                       |          |
| 06        | Hoán cải toa xe B80 thành toa xe chở ô tô- CN VTĐS Huế | 300                   |                       |                       |                       |          |
| 07        | Mua mới 01 xe nâng hàng 2,5 tấn -CN VTĐS Vinh          | 250                   |                       |                       |                       |          |
| 08        | Dự án nhỏ lẻ phát sinh có TMĐT dưới 01 tỷ triệu        | 1.500                 |                       |                       |                       |          |
| 09        | Máy ép thủy lực vạn năng 40 tấn-CN TX Hàng             | 450                   |                       |                       |                       |          |
| 10        | Cây bơm nhiên liệu -CN TX Hà Nội                       | 300                   |                       |                       |                       |          |
|           | <b><u>Công (I + II + III)</u></b>                      | <b><u>337.405</u></b> | <b><u>154.609</u></b> | <b><u>154.609</u></b> | <b><u>154.609</u></b> |          |



#### **IV- Tình hình tài chính**

##### **1- Tình hình tài chính:**

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về tài sản, vốn, doanh thu, lợi nhuận

Đơn vị: Tr.VNĐ

| <b>Chỉ tiêu</b>            | <b>31/12/2020</b> | <b>31/12/2021</b> | <b>So sánh</b> |
|----------------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| Tổng giá trị tài sản       | 1.619.051,41      | 1.479.193,44      | 91,36%         |
| Vốn chủ sở hữu             | 536.419,39        | 414.758,11        | 77,32%         |
| Doanh thu thuần            | 1.957.371,30      | 1.578.172,08      | 80,63%         |
| Lợi nhuận từ HĐKD          | -201.104,13       | -129.672,99       | 64,48%         |
| Lợi nhuận khác             | 4.955,13          | 8.011,71          | 161,69%        |
| Lợi nhuận trước thuế       | -196.149,00       | -121.661,27       | 62,02%         |
| Lợi nhuận sau thuế         | -196.149,00       | -121.661,27       | 62,02%         |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | -                 | -                 | -              |

##### **2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác.**

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính khác

| <b>Chỉ tiêu</b>                           | <b>Đơn vị</b> | <b>31/12/2020</b> | <b>31/12/2021</b> |
|---|---------------|-------------------|-------------------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>    |               |                   |                   |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn               | Lần           | 0,99              | 0,76              |
| - Hệ số thanh toán nhanh                  | Lần           | 0,80              | 0,59              |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>         |               |                   |                   |
| - Nợ/Tổng tài sản                         | %             | 66,87%            | 71,96%            |
| - Nợ/Vốn chủ sở hữu                       | %             | 201,83%           | 256,64%           |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>     |               |                   |                   |
| - Vòng quay hàng tồn kho                  | Lần           | 23,27             | 17,28             |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản            | Lần           | 1,20              | 1,05              |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>      |               |                   |                   |
| - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần      | %             | -10,11%           | -7,86%            |
| - Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu       | %             | -36,57%           | -29,33%           |
| - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản         | %             | -12,12%           | -8,22%            |
| - Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần | %             | -10,37%           | -8,38%            |
| - EPS (Lợi nhuận sau thuế/01 cổ phiếu)    | Đồng/CP       | -2.450,06         | -1.519,65         |

#### **V- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### **1- Cổ phần:**

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội**
- Số lượng: **80.058.970 cổ phần**
- Loại: **Cổ phần phổ thông**
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: **79.386.546 cổ phần**
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **672.424 cổ phần** (theo cam kết của

Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

## 2- Cơ cấu cổ đông:

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2021

| TT        | Họ và tên                          | Số lượng | Số lượng cổ | Tỷ lệ % trên vốn |
|-----------|------------------------------------|----------|-------------|------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phân loại theo tỷ lệ sở hữu</b> | 4.090    | 80.058.970  | 100,00%          |
| 1         | - Cổ đông lớn                      | 1        | 73.352.196  | 91,62%           |
| 2         | - Cổ đông nhỏ                      | 4.089    | 6.706.774   | 8,38%            |
| <b>II</b> | <b>Phân loại theo lãnh thổ</b>     | 4.090    | 80.058.970  | 100,00%          |
| 1         | - Cổ đông trong nước               | 4.085    | 80.055.370  | 99,99%           |
|           | - Tổ chức                          | 3        | 73.357.096  | 91,62%           |
|           | - Cá nhân                          | 4.082    | 6.698.274   | 8,36%            |
| 2         | - Cổ đông nước ngoài               | 5        | 3.600       | 0,01%            |
|           | - Tổ chức                          | 0        | 0           | 0                |
|           | - Cá nhân                          | 5        | 3.600       | 0,01%            |

## 3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là **800.589.700.000 đồng**, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

## 4- Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

## VI- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.

- Các đơn vị sửa chữa công nghiệp và đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội đều có lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản (đoàn tiếp viên Hà Nội), đề án bảo vệ môi trường chi tiết (các đơn vị sửa chữa công nghiệp) trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.



- Các đơn vị có chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất lập sổ đăng ký chủ nguồn thải trình Sở tài nguyên môi trường phê duyệt và hợp đồng với các đơn vị có chức năng theo quy định để vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại.

| ST T | Tên cơ sở                                   | Địa chỉ hoạt động của cơ sở                              | Số quyết định phê duyệt ĐTM/ Đề án bảo vệ môi trường                  | Loại hình SX    | Tình trạng hoạt động |
|------|---|--|---|-----------------|----------------------|
| 1    | Phân xưởng Yên Viên – Chi nhánh toa xe Hàng | 584 Hà Huy Tập Thị trấn Yên Viên Huyện Gia Lâm TP Hà Nội | 1176/QĐ-STNMT ngày 31/12/2014 của Sở tài nguyên và Môi trường Hà Nội. | Sửa chữa toa xe | Đang hoạt động       |
| 2    | Chi nhánh Toa xe Vinh                       | Số 7 Trần Bình Trọng – TP Vinh – Nghệ an                 | 7421/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND Tỉnh Nghệ An                    | Sửa chữa toa xe | Đang hoạt động       |
| 3    | Chi nhánh Toa xe Hà Nội                     | 122 Lê Duẩn – Hoàn Kiếm – Thành phố Hà Nội               | 845/QĐ-STNMT ngày 02/06/2017 của Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội   | Sửa chữa toa xe | Đang hoạt động       |
| 4    | Chi nhánh Đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội          | Số 1 Trần Quý Cáp - Đống Đa – TP Hà Nội                  | 116/UBND-TNMT ngày 29/01/2015 của Ủy ban Nhân dân Q Đống Đa           | Dịch vụ         |                      |

## 2- Chính sách liên quan đến người lao động.

*\* Chính sách đối với người lao động.*

- Duy trì thực hiện nghiêm túc đầy đủ chế độ, chính sách người lao động trong Công ty.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước liên quan đến chế độ chính sách người lao động nói chung và chế độ đối với người lao động do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nói riêng để giải quyết và hỗ trợ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định.

*\* Hoạt động đào tạo người lao động.*

Năm 2021 Công ty đã ban hành kế hoạch đào tạo người lao động trong toàn Công ty. Tuy nhiên trong năm 2021 nhiều nội dung trong kế hoạch đào tạo không thực hiện được do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

## 3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và các đơn vị trực thuộc luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường của cấp trên cũng như địa phương.

- Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, hành khách đi tàu trên các đoàn tàu khách do Công ty quản lý và dân cư trên dọc tuyến đường sắt thuộc khu gian các đơn vị thuộc Công ty quản lý để nắm vững và thực hiện.

- Công ty và các đơn vị trực thuộc luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

## **PHẦN C- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **I- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

#### **1. Tình hình tài chính.**

##### ***1.1 -Tình hình tài sản của Công ty năm 2021***

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty

*Đơn vị tính: Tr. VNĐ*

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                  | <b>31/12/2020</b>   | <b>31/12/2021</b>   |
|-----------|----------------------------------|---------------------|---------------------|
| <b>1</b>  | <b>Tổng tài sản</b>              | <b>1.619.051,41</b> | <b>1.479.193,45</b> |
|           | - Tài sản ngắn hạn               | 458.391,99          | 375.904,35          |
|           | - Tài sản dài hạn                | 1.160.659,42        | 1.103.289,09        |
| <b>2</b>  | <b>Tổng nguồn vốn</b>            | <b>1.619.051,41</b> | <b>1.479.193,45</b> |
|           | - Nợ ngắn hạn                    | 462.227,07          | 492.976,03          |
|           | - Nợ dài hạn                     | 620.404,94          | 571.459,30          |
|           | - Vốn chủ sở hữu                 | 536.419,39          | 414.758,12          |
| <b>4</b>  | <b>Doanh thu thuần (về CCDV)</b> | <b>1.939.300,91</b> | <b>1.546.924,62</b> |
|           | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>        | <b>-196.149,00</b>  | <b>-121.661,28</b>  |

Bảng 9: Tình hình các khoản phải thu

*Đơn vị tính: Tr. VNĐ*

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                    | <b>31/12/2020</b> | <b>31/12/2021</b> |
|-----------|------------------------------------|-------------------|-------------------|
| <b>1</b>  | <b>Phải thu ngắn hạn</b>           | <b>119.531,45</b> | <b>96.649,74</b>  |
|           | - Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 63.685,99         | 78.557,72         |
|           | - Trả trước ngắn hạn cho người bán | 36.459,77         | 7.628,49          |
|           | - Phải thu khác                    | 34.083,13         | 23.515,98         |
|           | - Dự phòng phải thu khó đòi        | (14.697,45)       | (13.052,45)       |
| <b>2</b>  | <b>Phải thu dài hạn</b>            | <b>497,87</b>     | <b>97,87</b>      |
|           | - Phải thu dài hạn khác            | 497,87            | 97,87             |



**1.2- Tình hình nợ phải trả**

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

| STT      | Khoản mục                           | Tại 31/12/2020    | Tại 31/12/2021    |
|----------|-------------------------------------|-------------------|-------------------|
| <b>I</b> | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>462.227,07</b> | <b>492.976,02</b> |
| 1        | - Phải trả người bán                | 173.787,13        | 205.719,85        |
| 2        | - Thuế và các khoản phải nộp NN     | 25.520,65         | 2.595,40          |
| 3        | - Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 2.312,64          | 25.660,50         |
| 4        | - Phải trả nhân viên                | 98.052,54         | 79.129,79         |
| 5        | - Chi phí phải trả                  | 13.732,90         | 12.525,60         |
| 6        | - D/thu chưa thực hiện ngắn hạn     | 58.032,66         | 8.248,30          |
| 7        | - Các khoản phải trả khác           | 13.065,20         | 42.136,68         |
| 8        | - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 77.897,34         | 116.863,91        |
|          | - Quỹ khen thưởng phúc lợi          | 96,00             | 96,00             |
| <b>I</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                   | <b>620.404,94</b> | <b>571.459,30</b> |
|          | - Phải trả người bán dài hạn        | 19.386,51         | 0                 |
| 2        | - Phải trả dài hạn khác             | 4.373,50          | 3.837,23          |
| 3        | - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn  | 596.644,93        | 567.622,07        |

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và mục tiêu phát triển trong tương lai.**

Trên cơ sở sản lượng và doanh thu kinh doanh vận tải, các chính sách của Nhà nước, hệ thống định mức của Tổng công ty và khả năng thực hiện, dự kiến kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh vận tải năm 2022 như sau:

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

| TT | Chỉ tiêu                      | Đ.vị tính           | Kế hoạch năm 2022 |
|----|-------------------------------|---------------------|-------------------|
| 1  | Vốn điều lệ                   | Triệu đồng          | 800.589,70        |
| 3  | Tổng doanh thu, thu nhập      | Triệu đồng          | 1.796.016         |
| 4  | Tổng chi phí                  | Triệu đồng          | 1.897.747         |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế          | Triệu đồng          | - 101.731         |
| 6  | Tỷ lệ trả cổ tức              | %                   | -                 |
| 7  | Tiền lương bình quân ng/tháng | Tr.đồng/người/tháng | 7.000             |

**2.1- Về vận tải hành khách và hàng hóa:****2.1.1- Về vận tải hành khách.**

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến hết 2022, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và việc triển khai thi công các dự án thuộc gói đầu tư 7.000 tỷ đồng sẽ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu của vận tải hành khách là rất lớn.

*\* Về thị trường:*

- Chính phủ đã xác định tập trung thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; khẩn trương triển khai chiến lược vaccine, phân đầu đạt miễn dịch cộng đồng dự kiến vào quý II năm 2022.

Như vậy dự kiến đến hè 2022 các hoạt động kinh tế xã hội, thu nhập của người Việt Nam dần trở lại bình thường như trước khi có dịch. Sau khoảng thời gian này, khi mức sống trở lại ổn định, các nhu cầu nâng cao cuộc sống tinh thần như vui chơi, giải trí, du lịch, thăm thân... sẽ được quan tâm đúng mức và thúc đẩy nhu cầu vận tải nói chung và vận tải đường sắt nói riêng.

Dự kiến trong thời gian đó dự án 7000 tỷ nâng cấp đường sắt cũng được hoàn thành nâng cao năng lực, tốc độ chạy tàu hứa hẹn sự thay đổi đáng kể của công tác vận tải hành khách trong dịp hè 2022.

-Tổ chức chạy tàu:

+ Tàu Thống Nhất: Tổ chức chạy 03 đôi tàu SE1/2, SE5/6, SE9/10.

+ Tàu khu đoạn trên tuyến Bắc - Nam: QB1/2, QB3/4, NA1/2, NA3/4, NA7/8, SE35/36.

- Tàu khu đoạn: Tuyến Hà Nội – Hải Phòng: Tổ chức chạy 04 đôi tàu (HP1/2, LP2/3, LP5/6, LP7/8).

- Tuyến Hà Nội – Lào Cai: Tổ chức chạy 02 đôi tàu SP3/4 và YB3/4.

*\* Chính sách giá vé:*

- Xây dựng giá vé linh hoạt theo mùa vụ, theo các ngày trong tuần, các dịp, Lễ, Tết theo vị trí trên toa xe,... Chủ động theo dõi, điều chỉnh tăng, giảm giá vé kịp thời phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Chủ động theo dõi tình hình diễn biến dịch covid-19 để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chạy tàu, tổ chức chạy lại tàu khi dịch bệnh tạm lắng. Điều chỉnh giá vé phù hợp với mật độ hành khách đi tàu tại các ga, các cung chặng.

- Điều chỉnh lại các tham số thời gian trên hệ thống bán vé điện tử nhằm giảm thời gian giữ vé trên Web, tăng khả năng bán vé.

- Tiếp tục mở rộng triển khai chương trình bán vé tích điểm cho khách hàng thân thiết.

*\* Về phát triển hệ thống bán hàng, truyền thông:*



- Tăng cường mở thêm các Đại lý bán vé, tăng cường việc hợp tác mở rộng các hình thức bán vé, thanh toán qua ứng dụng, qua Web,...

- Để đáp ứng nhu cầu đi lại trong mùa dịch của hành khách, đảm bảo an toàn phòng chống dịch và thu hút hành khách đi tàu, Công ty đã xây dựng sản phẩm bán vé tàu trọn khoang, trọn toa và triển khai thực hiện từ ngày 12/11/2021. Hành khách mua vé trọn khoang, trọn toa có thể đăng ký dịch vụ đặt xe đưa đón tận nhà tại ga đi và ga đến.

- Công ty cũng tăng cường công tác truyền thông về các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, điều kiện áp dụng đối với hành khách đi tàu, quy định về việc cung cấp thông tin khi mua vé, đi tàu để hành khách nắm bắt. Qua công tác truyền thông về biện pháp phòng chống dịch đã giúp hành khách yên tâm khi lựa chọn phương tiện vận tải đường sắt.

- Tăng cường công tác truyền thông, sự ủng hộ của báo chí để đưa các chính sách, kế hoạch tổ chức chạy tàu của Công ty....

- Đẩy mạnh công tác bán vé qua các ứng dụng trên các thiết bị thông minh với các đối tác. Tiếp tục đổi mới chính sách đại lý để khuyến khích mở thêm các đại lý tại các khu vực có vị trí xa ga, hoặc các địa phương xa sân bay.

- Tiếp tục xây dựng, đổi mới các chính sách kích cầu theo từng thời điểm trong năm để tăng sản lượng khách đi tàu.

- Xây dựng các hành trình tàu phù hợp với yêu cầu của hành khách du lịch. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với các đơn vị du lịch, các cơ quan, đoàn thể, trường học để lập các đoàn tàu riêng phục vụ tập thể.

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để mở rộng hình thức bán vé nguyên toa quanh năm.

- Tiếp tục xây dựng, đổi mới các chính sách kích cầu theo từng thời điểm trong năm để tăng sản lượng khách đi tàu.

*\* Vận dụng phương tiện:*

- Với tình hình thị trường hành khách dự kiến năm 2022, Công ty sẽ không đầu tư đóng mới, cải tạo toa xe khách. Tập trung sửa chữa các toa xe khách hiện có để kịp vận dụng trong dịp Hè 2022 đặc biệt chú trọng đến các toa xe giường nằm.

- Phối hợp chặt chẽ với các Công ty Xe lửa Gia Lâm, Xe lửa Dĩ An và JinXin để chạy thử toa xe khách đóng mới.

- Nghiên cứu thị trường, nhu cầu của hành khách để đưa vào thành phần đoàn tàu các chủng loại toa xe phù hợp đảm bảo hệ số sử dụng chỗ cao nhất.

*\* Công tác vận chuyển hành lý, hàng hóa theo tàu khách:*

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nổi theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu.

### **2.1.2- Về vận tải hàng hóa.**

*\* Biện pháp tập trung:*

Dự kiến năm 2022 dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, đặc biệt là vận tải hành khách. Vì vậy cần tập trung vào các giải pháp tăng trưởng vận tải hàng hóa để hoàn thành kế hoạch, cụ thể:

- Tiếp tục ổn định các luồng hàng truyền thống đang vận chuyển như: apatit, tàu chuyên tuyến, liên vận quốc tế, Phân bón, Vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm, vật liệu nội ngành ...đạt sản lượng doanh thu theo kế hoạch.

- Phối hợp cùng các Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn và Công ty Ratraco tổ chức chạy tàu chuyên tuyến hợp lý hiệu quả khai thác vận dụng toa xe hiệu quả nâng cao sản lượng doanh thu.

- Tận dụng điều kiện khả năng hiện có tìm kiếm, khai thác thêm các luồng hàng mới, khách hàng mới để tăng sản lượng doanh thu.

- Thường xuyên theo dõi nắm bắt các thông tin tình hình kinh tế thị trường, thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các qui định của cơ quan nhà nước để đề ra các giải pháp điều chỉnh giá cước hợp lý.

- Nâng cao chất lượng khám chữa toa xe, ưu tiên sửa chữa kịp thời các chủng loại toa xe hiện nay có nhu cầu vận dụng cao; thường xuyên kiểm tra việc xếp hàng, đặc biệt hàng rời, nghiêm cấm xếp bội tải, gian lận thương mại. Phối hợp tốt giữa các bộ phận đơn vị giải quyết nhanh các sự cố về vận tải hàng hoá, phân tích, xử lý các trường hợp khi phát hiện.

- Phát triển thêm các dịch vụ đầu cuối (dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải. Có giải pháp kinh doanh và khắc phục tồn tại để tăng cường việc tổ chức đảm nhận vận tải từ kho đến kho.

- Chỉ đạo sát sao việc đôn đốc động dỡ động kéo, giải phóng toa xe và thu tiền động xe quá thời hạn qui định để rút ngắn thời gian quay vòng toa xe lấy xe vận dụng.

*\* Biện pháp cụ thể:*

- + *Điều hành giá cước:* Rà soát để điều chỉnh giá cước linh hoạt phù hợp theo tình hình kinh tế thị trường, thường xuyên theo dõi nắm bắt các thông tin thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các qui định của cơ quan nhà nước để đề ra các giải pháp điều chỉnh luồng hàng, sử dụng hiệu quả toa xe bằng các chính sách về giá cước.

- + *Biện pháp chống động kéo, động dỡ:*

- Công ty tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thời gian tác nghiệp xếp dỡ, chống động xếp động dỡ và thu tiền động xe; các văn bản qui định về



định mức thời gian xếp dỡ các loại hàng, kỳ hạn nhận chở hàng ở ga đi, kỳ hạn nhận hàng ở ga đến.

- Trong công tác điều hành xếp dỡ Công ty kiên quyết đôn đốc chủ hàng trả xe sớm cho đường sắt và thu đầy đủ tiền chiếm dụng toa xe.

- Điều hành tổ chức các đoàn tàu nhanh chạy suốt để giảm thời gian quay vòng toa xe, đẩy nhanh tốc độ đưa hàng cho chủ hàng; tăng cường công tác chống đọng kéo, đọng dỡ; cung cấp toa xe có chất lượng tốt, hạn chế số toa xe phản công cắt móc lại dọc đường.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tháo gỡ những hạn chế về năng lực cơ sở hạ tầng của các ga đường sắt, năng lực đường xếp dỡ, kho bãi, phương tiện cơ giới để giảm thời gian xếp dỡ.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm điều hành tổ chức lập tàu hết chiều dài, tấn số, các đoàn tàu chuyên luồng và thường xuyên đôn đốc kéo xe tránh đọng tại các ga dọc đường.

+ *Về phương tiện vận chuyển:*

- Tăng cường sử dụng chung toa xe giữa Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn và Công ty Ratraco.

- Triển khai hợp đồng thuê 94 toa xe HC31 của Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam, tiếp nhận và sửa chữa các toa xe này để tăng thêm toa xe vận dụng.

- Triển khai thủ tục thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp và đóng mới toa xe hàng trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020-2023 để bổ sung toa xe hàng thiếu do hết niên hạn sử dụng theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP.

## **2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.**

- Tiếp tục bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhu cầu vận tải của Công ty để tham mưu kế hoạch sửa chữa toa xe cố gắng cung cấp đủ đầu xe vận dụng.

- Phối hợp các phòng chuyên môn để tham mưu các định mức, các đơn giá liên quan đến công tác sửa chữa, vận dụng toa xe.

- Tiếp tục rà soát các toa xe hư hỏng nặng, tồn từ những năm trước, khảo sát và tham mưu phương án sửa chữa nhưng toa xe có nhu cầu cao để đưa ra vận dụng.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thanh lý toa xe để tham mưu các bước tiếp theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp các phòng chuyên môn, các đơn vị sửa chữa toa xe để tham mưu và thực hiện dự án cải tạo thay giá chuyên hướng cho 70 toa xe hàng bổ sung đầu xe vận dụng trong những năm tiếp theo khi toa xe hàng đến hạn thanh lý tương đối lớn.

- Tiếp tục theo dõi, điều chỉnh định mức nhiên liệu máy phát điện đảm bảo sát với thực tế và tiết kiệm chi phí trong vận hành.

### **2.3- Về công tác an toàn vận tải.**

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục người lao động trong toàn Công ty nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác an toàn giao thông đường sắt chấp hành nội quy, kỷ luật, quy trình tác nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt người lao động liên quan trực tiếp đến an toàn chạy tàu; gắn trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể vào công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Đôn đốc, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nội dung các văn bản, chỉ thị của Lãnh đạo các cấp cũng như của Công ty về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt trong năm 2022; công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 của các cấp... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, chất lượng phục vụ vận tải và bảo đảm tuyệt đối an toàn chạy tàu. Tập trung mọi nguồn lực và giải pháp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tổ chức ký Cam kết đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn cháy nổ, an ninh trật tự giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty; xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông đường sắt năm 2022. Tiếp tục tham mưu chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch 07-KH/ĐU ngày 11/01/2021 của Đảng ủy Công ty về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 01-CT/ĐU ngày 15/12/2020 của Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/4/2018 của ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt trong tình hình mới.

- Kiện toàn đội ngũ làm công tác kiểm tra an toàn giao thông đường sắt - Vận tải của các đơn vị, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác an toàn giao thông đường sắt từ Công ty đến các đơn vị phù hợp với yêu cầu sản xuất. Tham mưu đưa các tiêu chí cụ thể thực hiện phong trào “Chính quy – Văn hóa – An toàn” vào chỉ tiêu đánh giá liên quan đến an toàn chạy tàu, sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.

- Tiếp tục tham mưu Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch số 606/KHLT-VTHN ngày 07/4/2021 về việc tổ chức Hội thi “Công nhân khám chữa toa xe giỏi” khi tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ của người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ góp phần đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Kịp thời phân tích, quy kết trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn vi phạm; đặc biệt, theo dõi và xử lý trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu. Đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác bình xét thi đua, khen thưởng động viên, nhân rộng những tấm



gương tiêu biểu đối với những cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức tự giác chấp hành quy trình quy phạm của đội ngũ trực tiếp làm công tác chạy tàu, trang thiết bị phục vụ công tác chạy tàu để có biện pháp bổ cứu kịp thời. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra an toàn giao thông đường sắt. Gắn trách nhiệm của cán bộ kiểm tra với đơn vị được kiểm tra, kết quả kiểm tra. Chú trọng công tác kiểm tra thực tế, chỉ đạo, đôn đốc hiện trường về công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, kịp thời có biện pháp bổ cứu, khắc phục để giữ vững và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

- Quản lý chặt chẽ tải trọng toa xe, đoàn tàu: Các đơn vị quán triệt chỉ đạo người lao động thực hiện nghiêm túc quy trình tác nghiệp lô hàng đi, lô hàng đến. Giám sát chặt chẽ việc xếp dỡ hàng hóa, hành lý để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm như: Xếp hàng quá tải, lệch tải, thiếu cước, khai sai tên hàng, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu... Duy trì, chỉ đạo việc kiểm soát tải trọng đối với xe ô tô chở hàng ra, vào ga.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các Quy chế phối hợp hoạt động với các đơn vị đường sắt nhằm chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, đáp ứng yêu cầu SX từng thời kỳ; thực hiện tốt công tác phối hợp kiểm tra an toàn giao thông đường sắt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Cục đường sắt Việt Nam. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban chỉ đạo an toàn đèo dốc khu vực thực hiện nghiêm các quy định theo quy chế quản lý an toàn điều độ, phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban an ninh trật tự khu vực trong công tác đảm bảo an toàn mọi mặt.

- Thường trực sẵn sàng chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phòng chống bão lũ bất thường xảy ra, đảm bảo phương châm “chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó”.

#### **2.4- Về công tác đầu tư.**

Các dự án chuyển tiếp sang năm 2022

- Máy ép hàm nổi ống nổi - CN TXH
- Cải tạo đường điện nhà xưởng sửa chữa toa xe A4, A6, A7- CN TX Vinh
- Đầu tư mới Dàn cầu trục 900 kg, LK 12m nhà xưởng Cơ khí A15 - CNTX Vinh
- Xây mới nhà vệ sinh- CN VTĐS Đông Anh
- Cải tạo, nâng cấp tốc độ và tải trọng toa xe hàng.

#### **2.5- Công tác kiểm soát định mức chi phí và quản lý tài chính:**

- Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn, dòng tiền để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

### 3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.

- Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và các đơn vị trực thuộc luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường của các cấp quản lý cũng như của địa phương.

- Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể người lao động trong toàn Công ty, đến hành khách đi tàu trên các đoàn tàu khách do Công ty quản lý và dân cư trên dọc tuyến đường sắt thuộc khu gian các đơn vị thuộc Công ty quản lý để nắm vững và thực hiện.

- Công ty và các đơn vị trực thuộc luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

*\* Thuận lợi trong công tác bảo vệ môi trường:*

- Toàn thể người lao động từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị cơ sở đều ý thức rõ ràng về công tác bảo vệ môi trường cho nên việc chấp hành và tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đều được thực hiện với sự cố gắng tối đa của từng cá nhân.

- Cho dù nguồn nhân lực bị hạn chế nhưng từ Công ty cho đến các đơn vị cơ sở đều đã cố gắng kiện toàn ban chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường để tham mưu cho Lãnh đạo các vấn đề liên quan đồng thời là đầu mối để phối hợp với chung.

*\* Khó khăn trong công tác bảo vệ môi trường:*

- Nguồn nhân lực hạn chế nên cán bộ làm công tác môi trường đều mang tính chất kiêm nhiệm, việc thực hiện các yêu cầu về môi trường gặp rất nhiều khó khăn.

- Các chi nhánh trải dọc theo tuyến đường sắt nên việc phối kết hợp với các đơn vị bạn đôi lúc còn chưa kịp thời hiệu quả.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn hẹp, việc đầu tư cho các công trình bảo vệ môi trường còn chậm phải kéo dài.

### 4. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

#### 4.1- Về sản lượng và doanh thu vận tải chủ yếu.

| Chỉ tiêu         | Đơn vị tính | TH 2020   | TH 2021   | So sánh<br>2021/2020 |
|------------------|-------------|-----------|-----------|----------------------|
| Tấn xếp hàng hoá | Tấn         | 3.646.422 | 3.933.095 | 107,86%              |
| Tấn Km hàng hoá  | 1.000T.Km   | 2.167.473 | 2.333.154 | 107,64%              |



- Thường xuyên rà soát để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định, coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm. Tổ chức, bố trí nhân lực quản lý và sử dụng lao động phù hợp với tình hình thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện danh mục vị trí việc làm tại Cơ quan Công ty; hoàn thiện việc xây dựng danh mục vị trí và yêu cầu việc làm tại các đơn vị trực thuộc, trước hết là ở bộ máy quản lý các Chi nhánh. Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả lao động đối với từng vị trí việc làm để xác định mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc, làm cơ sở trả lương, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí công việc.

- Triển khai xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022 theo hướng tiếp tục giảm lao động khối vận tải, bổ sung lao động sửa chữa toa xe và lao động cơ khí.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2022, trong đó tập trung vào: đào tạo lại và đào tạo chuyển đổi nghề; bồi dưỡng kiến thức quản lý doanh nghiệp, ưu tiên cho các lĩnh vực như: Phát triển thị trường, quản lý kế hoạch và đầu tư, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người quản lý và người lao động chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

#### **2.6- Các mặt công tác khác:**

- Bám sát tình hình kinh doanh để xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ năm 2022, ưu tiên sửa chữa những chủng loại toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe phục vụ vận tải. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh lý, đầu tư, cải tạo toa xe giai đoạn 2020 – 2023 theo đúng các quy định của Nhà nước về niên hạn sử dụng toa xe.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí sửa chữa toa xe, sử dụng nhiên liệu, .

- Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu quản lý các mặt công tác: Kế hoạch tổ chức chạy tàu - kế hoạch sửa chữa toa xe - kế hoạch chi phí, đầu tư, mua sắm vật tư - kế hoạch sử dụng lao động tại cơ quan và các đơn vị cơ sở đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phải quan tâm đến tác động toàn cầu của dịch bệnh Covid-19 và bối cảnh toàn ngành thực hiện các dự án 7.000 tỷ nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt trên tuyến Bắc – Nam; chú trọng đến việc phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa;

| Chỉ tiêu                | Đơn vị tính       | TH 2020             | TH 2021          | So sánh<br>2021/2020 |
|-------------------------|-------------------|---------------------|------------------|----------------------|
| Hành khách lên tàu      | HK                | 2.080.165           | 702.974          | 33,79%               |
| <b>Tổng thu vận tải</b> | <b>1.000 đồng</b> | <b>1.631.107,33</b> | <b>1.274.772</b> | <b>78,15%</b>        |
| Doanh thu HH            | 1.000 đồng        | 978.062,33          | 1.051.662        | 107,53%              |
| Doanh thu hành khách    | 1.000 đồng        | 624.454,15          | 211.569          | 33,88%               |
| Doanh thu hành lý       | 1.000 đồng        | 28.193,43           | 11.541           | 40,94%               |
| Doanh thu vận tải khác  | 1.000 đồng        | 397,42              | 0                | 0%                   |

#### **4.2- Đối với công tác quản trị tài chính.**

Căn cứ Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý tài chính, quy chế kế hoạch đầu tư, quy chế kinh doanh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành siết chặt công tác kiểm soát chi phí, quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo được một số yêu cầu:

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Hoạt động tài chính của Công ty luôn được phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác xử lý công nợ, trích khấu hao, sửa chữa lớn tài sản cố định và các nội dung liên quan để lập báo cáo tài chính năm 2021 đúng thời hạn quy định và các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan.

- Phân tích các hoạt động về tài chính, đặc biệt là các khoản chi lớn như chi phí điều hành giao thông vận tải, chi phí sửa chữa toa, chi phí sử dụng toa xe lẫn nhau giữa các Công ty, chi phí tác nghiệp giữa các Công ty, chi phí chạy tàu thoi khu đoạn, chi phí tiền lương và chế độ người lao động, chi phí thuê kho bãi nhà xưởng làm việc... để phát hiện kịp thời các chi phí bất hợp lý từ đó có các giải pháp quản trị hiệu quả.

- Đặc biệt năm 2021 là năm thứ hai liên tiếp bị ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành bố trí cắt giảm biểu đồ chạy tàu, bố trí sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo các yêu cầu về an toàn chống dịch cũng như chế độ người lao động theo quy định nhằm tiết kiệm chi phí góp phần giảm thiểu tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị và các



văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty của Ban Điều hành để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất khi có các vấn đề bất thường. Từ đó kịp thời phát hiện sai sót để đưa ra những biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Ban điều hành đã luôn chủ động trong mọi tình huống để điều chỉnh, bố trí tổ chức hoạt động vận tải, công tác khám, chữa, chỉnh bị toa xe, thiết bị cũng như mua sắm, công tác đầu tư hợp lý nhằm vừa đảm bảo an toàn chống dịch, vừa đảm bảo chế độ người lao động cũng như đảm bảo hiệu quả công tác đầu tư góp phần làm giảm thiệt hại và giảm tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **PHẦN IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2021**

##### ***\* Ý kiến kiểm toán***

Trích lục Báo cáo kiểm toán độc lập số 031/VACO/BCKT.NV2 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Công ty TNHH kiểm toán VACO.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

##### ***\* Vấn đề cần nhấn mạnh.***

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó, Công ty trình bày thông tin về sự cố sập Cầu Ghềnh (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) phát sinh từ tháng 3/2016 và tai nạn tàu SE2 tháng 02/2017, tại thời điểm hiện tại, chưa có kết quả phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về xử lý sự cố cũng như trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan; việc ghi nhận chi phí khắc phục sự cố tùy thuộc vào phán quyết của cơ quan có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 15 và Thuyết minh số 36 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó, Công ty trình bày thông tin về việc: Một phần diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa, theo đó, Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo thông báo của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuế đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 36 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả thông tin liên quan đến việc Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Hàng hóa Ý Minh đã khởi kiện Công ty vi phạm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16 tháng 12 năm 2008; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và thông báo số 14/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đã thông qua chủ trương hợp nhất Công ty với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.”

**\* Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm:**

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”) được đính kèm bản báo cáo thường niên của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



*DA*  
*ewis*

TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Việt Hiệp*